

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 12/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Đình Hà - Hiệu Trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phan Bội Châu huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bà Trần Thị Bích Vân - Phó giám đốc Trung tâm VH TT & TT huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Thiên S, sinh ngày 22/7/1993, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ ốp đá; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 cho đến ngày 15/10/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đinh Thị H, sinh ngày 02/02/2004; Nơi cư trú: làng J, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Đinh Hđ, sinh năm 1985; Nơi cư trú: làng Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đinh Văn Hư, sinh ngày 23/7/2002. Nơi cư trú: làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2020, Đỗ Thiên S và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô từ nhà S đến ngã tư làng J, xã Y chở Đinh Thị Đ, Đinh Thị H và Siu Hya M đến nhà S chơi. Lúc đi S chở H, N chở Đ và Hya M, khi đến thị xã A thì N rủ thêm bạn là Hà Văn T đến nhà S chơi, tại nhà S tất cả 06 người uống hết một thùng bia Laru. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày rủ nhau đến quán Thanh Thủy thuộc Phường A, thị xã A hát Karaoke. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/7/2020 thì nghỉ, S điều khiển xe mô tô BKS 81F1-092.32 chở H về nhà, khi đến đoạn đường trước UBND xã P thì S dừng xe lại và nói với H gọi điện thoại cho người thân ra đón về vì S đã say nên không thể tiếp tục đi nữa, H gọi điện thoại cho bạn là Đinh Văn Hư ra chở về, trong khi chờ đợi Hư, S nói với H *“để anh chở đến đoạn cầu mới Tư Lương chờ bạn ra đón cho gần”* thì H đồng ý. Trên đường đi S nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H nên đã chở H đi tìm nơi vắng vẻ để thực hiện. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường nhựa thuộc làng K, xã Y, Sinh dừng xe lại và nói dối H cho mượn điện thoại để gọi cho bạn, H tưởng thật nên đưa điện thoại cho S, sau đó S tắt nguồn nhằm không cho H gọi điện thoại người thân. S nói H lại gần để nói chuyện, H không đồng ý thì bị S cầm tay kéo sát vào người, H chống cự giật tay ra, S nói *“bây giờ anh say rồi, muốn quan hệ tình dục với em”*, H không đồng ý và nói *“thả tay ra rồi nói chuyện”*, S thả tay ra thì H đứng dậy bỏ chạy, S đuổi theo nắm tóc H kéo lại nói *“bây giờ em tự xử hay là để anh xử, nếu em tự xử thì anh sẽ chở em về còn nếu để anh xử thì em sẽ thảm lắm đấy”*. Sau khi bị S đe dọa thì H khóc van xin, khi S bỏ tay ra thì H bỏ chạy, S đuổi theo và dùng tay nắm tóc H kéo lại làm H bị ngã xuống lề đường, S dùng tay phải kẹp cổ H rồi tát vào mặt H 02 cái và tiếp tục nắm tóc kéo lại gần vị trí xe mô tô, S dùng tay ôm và cởi áo H nhưng bị H chống cự nên S xé rách áo của H và nói *“em tự cởi quần ra thì anh sẽ trả điện thoại cho em về”*, H tưởng thật nên tự cởi quần dài ra khỏi người, S đưa điện thoại cho H đồng thời áp sát vào người H để thực hiện hành vi giao cấu, nhưng khi H cầm được điện thoại thì bỏ chạy vào đám mì của người dân nên S đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó S quay lại lấy quần áo của H bỏ lên xe mô tô đi về, khi đi ra đường tỉnh lộ 667 khoảng 01km thì vứt bỏ quần áo của H bên lề đường phía bên phải theo hướng đi rồi chạy xe về nhà ngủ.

Sau khi thoát khỏi S, H đã gọi điện thoại cho Hư cầm quần áo đến rồi chở H về nhà. Đến ngày 13/7/2020, H làm đơn báo cáo Cơ quan chức năng yêu cầu xử lý S theo quy định của pháp luật.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 07/CN ngày 16/7/2020 của Trung tâm y tế huyện Đ xác nhận tình trạng của Đinh Thị H: Khám sản 02 vú không có vết xây xước hay vết bầm, bộ phận sinh dục ngoài môi lớn, môi bé, màng trinh không dấu vết hay tổn thương.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Thiên S về tội *“Hiếp dâm”* theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thiên S phạm tội *“Hiếp dâm”* và đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 141; Điều 15; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ

luật tổ tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Đỗ Thiên S từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thông nhất về điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Hiếp dâm*” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo thì vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/7/2020 bị cáo S chở bị hại H trên đường đi chơi về nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với H nên khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo chở bị hại H đến đoạn đường nhựa thuộc làng K, xã Y thì dừng xe lại và đe dọa đề quan hệ tình dục với H thì H khóc van xin, khi H bỏ chạy bị cáo đuổi theo và dùng tay nắm tóc H kéo lại làm H bị ngã xuống lề đường, bị cáo tiếp tục dùng tay phải kẹp cổ H rồi tát vào mặt H 02 cái sau đó dùng tay ôm và cởi áo H nhưng bị H chống cự, bị cáo tiếp tục xé rách áo của H và nói “*em tự cởi quần ra thì anh sẽ trả điện thoại cho em về*”, H tưởng thật nên tự cởi quần dài ra khỏi người, sau đó bị cáo đưa điện thoại cho H đồng thời áp sát vào người H nhưng khi H cầm được điện thoại thì bỏ chạy vào đám mì của người dân thì bị cáo đuổi theo nhưng không kịp nên bỏ về nhà. Qua lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 07/CN ngày 16/7/2020 của Trung tâm y tế huyện Đ xác nhận tình trạng của Đinh Thị H: Khám sản 02 vú không có vết xây xát hay vết bầm, bộ phận sinh dục ngoài môi lớn, môi bé, màng trinh không dấu vết hay tổn thương.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là ngày 12/7/2020, bị hại H mới 16 tuổi 05 tháng 10 ngày là chưa thành niên, nên hành vi của bị cáo đe dọa và dùng vũ lực đối người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nhằm mục đích giao cấu trái với ý muốn bị hại là vi phạm pháp luật và đây là tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo. Từ những nhận định trên, kết luận bị cáo Đỗ Thiên S phạm tội “*Hiếp dâm*” quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến, danh dự, nhân phẩm của bị hại, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và thuần phong mỹ tục. Chỉ vì không kiềm chế được bản thân bị cáo đã đe dọa và dùng vũ lực khống chế để nhằm thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bị hại, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng danh dự và nhân phẩm và sự phát triển bình thường tâm sinh lý vị thành niên luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân của bị cáo S tốt, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy cần phải áp dụng Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô BKS 81F1 - 092.32, nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Exiter màu xanh - bạc - đen, số máy G3D4E436615, số khung 0610HY416707. Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo dùng cho sinh hoạt hàng ngày và phục vụ cho sinh hoạt chung của cả gia đình, không phải là phương tiện bị cáo chỉ dùng vào mục đích phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thiên S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 141; Điều 15; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Thiên S phạm tội “*Hiếp dân*”.

[2] Xử phạt: Đỗ Thiên S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó là 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày có biên bản bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Xử trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 81F1 - 092.32, nhãn hiệu Yamaha, số hiệu Exiter màu xanh - bạc - đen, số máy G3D4E436615, số khung 0610HY416707, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng cháy lượng bên trong.

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[4] Buộc bị cáo Đỗ Thiên S phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2020) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình